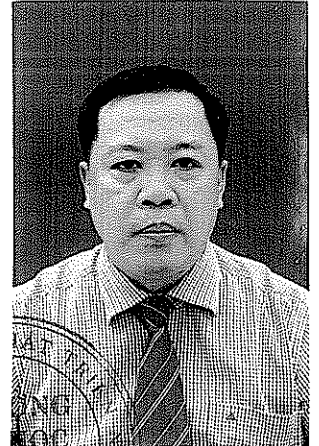


**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

**Mã hồ sơ:**



Đối tượng: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng   
Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế học (Kinh tế nông lâm nghiệp, Kinh tế tài nguyên & môi trường)



**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ ĐÌNH HẢI**

2. Ngày tháng năm sinh: 18/02/1974; Nam ; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng CSVN:

4. Quê quán: xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 45C, Tổ 4, Khu Tân Bình, Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD, Trường Đại học Lâm nghiệp, Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0963.587.150, E-mail: [haifuv@yahoo.com](mailto:haifuv@yahoo.com) hoặc [haifuv@gmail.com](mailto:haifuv@gmail.com)

**7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):**

<b>Ngày tháng</b>	<b>Vị trí công tác</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Nơi công tác</b>
1997 - 2004	- Giảng viên - Trợ lý khoa - Bí thư Liên chi đoàn	- Giảng dạy - Nghiên cứu khoa học - Các nhiệm vụ trợ lý khoa - Tổ chức, quản lý các hoạt động đoàn thanh niên	Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Lâm nghiệp
2004 - 2006	Học Thạc sỹ	- Học tập - Nghiên cứu khoa học	Đại học quốc gia Úc (ANU), Australia
2006 - 2009	Giảng viên	- Giảng dạy - Nghiên cứu khoa học	Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Lâm nghiệp
2009 - 2013	Nghiên cứu sinh	Tiến hành luận án Tiến sỹ	- Đại học tổng hợp Queensland, Australia
2013 - 2014	- Giảng viên - Phó chủ nhiệm Bộ môn Quản trị doanh nghiệp	- Giảng dạy - Nghiên cứu khoa học - Quản lý bộ môn	Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Lâm nghiệp
2014 - 2016	- Giảng viên - Trưởng ban kinh tế - Bí thư chi bộ ban	- Giảng dạy - Nghiên cứu khoa học - Quản lý ban - Quản lý chi bộ	Ban kinh tế - Cơ sở 2, trường Đại học Lâm nghiệp
2016 - 2017	- Giảng viên - Trưởng khoa - Bí thư chi bộ khoa	- Giảng dạy - Nghiên cứu khoa học - Quản lý khoa - Quản lý chi bộ	Khoa kinh tế - Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại Đồng Nai
2017 - 2018	- Giảng viên chính - Phụ trách bộ môn CTXH	- Giảng dạy - Nghiên cứu khoa học - Quản lý bộ môn	Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Lâm nghiệp
8 - 12.2018	- Giảng viên chính - Phụ trách trung tâm CTXH & PTCĐ	- Giảng dạy - Nghiên cứu khoa học - Quản lý bộ trung tâm	Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Lâm nghiệp
1.2019 - nay	- Giảng viên chính - Phó trưởng khoa	- Giảng dạy - Nghiên cứu khoa học - Quản lý khoa	Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Lâm nghiệp

**Chức vụ hiện nay:** Phó Trưởng Khoa Kinh tế & QTKD

**Chức vụ cao nhất đã qua:** Trưởng Khoa, Bí thư chi bộ Khoa Kinh tế thuộc Phân hiệu Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

**Cơ quan công tác hiện nay:** Khoa Kinh tế & QTKD, Trường Đại học Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn.

Địa chỉ cơ quan: Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.33.608.419; E-mail: [vnuf@vnuf.edu.vn](mailto:vnuf@vnuf.edu.vn) , Fax: 0433.840 063.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Tham gia giảng dạy và hướng dẫn học viên cao học Quản lý Kinh tế tại Khoa Tài chính Kế toán, Đại học Nông Lâm Bắc Giang.

**8. Đã nghỉ hưu:** Chưa

**9. Học vị:**

- **Được cấp bằng đại học** ngày 14 tháng 5 năm 1996, ngành: Lâm nghiệp, chuyên môn hoá Quản lý kinh tế lâm nghiệp.

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Lâm nghiệp, Việt Nam.

- **Được cấp bằng thạc sĩ** ngày 24 tháng 7 năm 2006, chuyên ngành Quản lý Môi trường và Phát triển.

Nơi cấp bằng thạc sĩ: Trường Đại học Quốc Gia Australia.

- **Được cấp bằng tiến sĩ** ngày 21 tháng 7 năm 2013, Chuyên ngành Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

Nơi cấp bằng tiến sĩ: Trường Đại học Tổng hợp Queensland, Australia.

**10. Đã được công nhận chức danh PGS:** Chưa

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS** tại HĐCDGS cơ sở: Trường Đại học Lâm nghiệp.

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS** tại HĐCDGS ngành: Kinh tế

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

- Kinh tế nông lâm nghiệp; kinh tế và chính sách tài nguyên và môi trường;
- Tối ưu hóa chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị nông lâm sản;
- Chính sách nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn; xây dựng nông thôn mới; thu hút sự tham gia và đóng góp của người dân vào xây dựng nông thôn mới;
- Quản lý dự án nông lâm nghiệp;
- Sinh kế của người dân phụ thuộc vào tài nguyên rừng; Giảm nghèo bền vững

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

STT	Tên môn học	Trình độ đào tạo	Ngành nghề đào tạo
1	Quản trị kinh doanh	Đại học	- Quản trị kinh doanh - Kinh tế Nông nghiệp - Kế toán
2	Tin học ứng dụng		
3	Marketing		
4	Quản trị sản xuất và tác nghiệp		
5	Anh văn chuyên ngành		- Quản lý TNTN - Chương trình tiên tiến
6	Nhập môn Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		
7	Kinh tế lượng	Thạc sỹ	- Kinh tế nông nghiệp - Quản lý kinh tế
8	Tin học ứng dụng		
9	Marketing		
10	Kinh tế tài nguyên và môi trường		- Kinh tế nông nghiệp - Quản lý kinh tế - Quản lý tài nguyên rừng - Khoa học môi trường
11	Quản lý dự án Lâm nghiệp		- Lâm nghiệp nhiệt đới quốc tế - Giảng dạy bằng tiếng anh
12	Kinh tế tài nguyên đất		- Quản lý đất đai

- Giảng dạy đại học liên tục từ tháng 3 năm 1997 đến tháng 6 năm 2004, từ tháng 8 năm 2006 đến tháng 1 năm 2009 và từ tháng 4 năm 2013 đến nay. Khối lượng giảng dạy hàng năm đều đảm bảo hoặc vượt số giờ theo quy định, có năm đạt trên 100% số giờ. Giảng dạy các môn học bậc đại học: Quản trị Kinh doanh, Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế, Kinh tế môi trường, Kinh tế tài nguyên, Marketing, Anh văn chuyên ngành và Nhập môn kinh tế tài nguyên (giảng dạy bằng tiếng Anh).

- Giảng dạy bậc cao học từ năm 2013 đến nay các môn học Kinh tế tài nguyên và môi trường cho các ngành Kinh tế nông nghiệp, Quản lý Kinh tế, Quản lý tài nguyên rừng, Khoa học Môi trường; môn Kinh tế lượng, Tin học ứng dụng trong quản lý Kinh tế, Marketing, Phương pháp NCKH chuyên ngành cho các ngành Kinh tế Nông nghiệp, Quản lý kinh tế; môn Kinh tế Tài nguyên đất cho ngành Quản lý đất đai; môn Quản lý dự án Lâm nghiệp cho chương trình cao học Lâm nghiệp nhiệt đới quốc tế (giảng dạy bằng tiếng Anh) từ năm 2017.

- Đang hướng dẫn 03 NCS ngành Kinh tế nông nghiệp của Trường Đại học Lâm nghiệp.

- Đã và đang hướng dẫn 21 học viên cao học các ngành Kinh tế nông nghiệp và Quản lý kinh tế, trong đó có 15 học viên ngành Kinh tế nông nghiệp, Quản lý kinh tế, và 01 học viên quốc tế (Pakistan) ngành cao học Lâm nghiệp Nhiệt đới Quốc tế đã bảo vệ thành công luận văn, kết quả đạt từ khá trở lên.

- Đã và đang hướng dẫn 57 sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp, trong đó có 11 sinh viên theo học chương trình tiên tiến Quản lý tài nguyên thiên nhiên liên kết với trường đại học ở Mỹ (Colorado State University) viết luận văn bằng tiếng Anh, trong đó có 56 sinh viên đã bảo vệ thành công khóa luận tốt nghiệp đạt kết quả từ khá trở lên.

- Đã chủ trì và tham gia 11 đề tài NCKH: Trong đó, chủ trì hoàn thành và đạt loại giỏi và xuất sắc 06 đề tài NCKH bao gồm 04 đề tài cấp cơ sở (cấp trường quản lý), 01 đề tài thạc sỹ và 01 luận án tiến sĩ; cộng tác viên chính 05 đề tài NCKH cấp Bộ; tham gia với tư cách thành viên nhóm nghiên cứu của 01 dự án được tài trợ bởi của chính phủ Australia (ACIAR) về “Improving watershed rehabilitation outcomes in the Philippines using a systems approach” thực hiện tại Philippines từ 2012-2017.

- Đã công bố 30 bài báo khoa học, trong đó có 05 bài báo đăng ở tạp chí quốc tế (*Journal of Rural Studies, Global Environmental Change: Human and Policy Dimensions, Smallscale Forestry, Ecological Modelling, Forest Science and Technology*), đều là các tạp chí thuộc danh mục ISI và Scopus, SCI, SSCI có IF cao trong đó 03 bài là tác giả thứ nhất, 02 bài là đồng tác giả; 02 bài thuộc kỷ yếu hội thảo quốc tế; và 23 bài báo ở các tạp chí trong nước (*tạp chí Nông nghiệp và PTNT; Tạp chí Khoa học & Công nghệ Lâm nghiệp* (bản tiếng Anh và tiếng Việt); *Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Tạp chí Rừng và Môi trường, Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, Tạp chí nghiên cứu tài chính kế toán*).

- Phản biện độc lập cho, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp* (ISSN 1859-3828- bản tiếng Việt và tiếng Anh).

- Đã xuất bản 04 sách chuyên khảo, tham khảo và giáo trình:

(1) Tham gia biên soạn Chương 4 giáo trình “*Kinh tế tài nguyên và môi trường*” dành cho bậc đào tạo đại học và sau đại học của Trường Đại học Lâm nghiệp, Nhà xuất bản Nông nghiệp năm 2017 (ISBN: 978-604-60-2589-4).

(2) Tham gia viết giáo trình “*Marketing sản phẩm nông nghiệp hữu cơ*”, thuộc dự án tăng cường cơ cấu sản xuất và Marketing sản phẩm nông nghiệp hữu cơ tại miền Bắc Việt Nam, ADDA (Agricultural Development Denmark Asia) và Hiệp hội nông nghiệp hữu cơ Việt Nam xuất bản năm 2018.

(3) Chủ biên và biên soạn giáo trình “*Tin học ứng dụng trong Quản lý Kinh tế*” dành cho bậc đào tạo đại học và sau đại học của Trường Đại học Lâm nghiệp, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật năm 2018 (ISBN: 978-604-67-1172-8).

(4) Chủ biên sách chuyên khảo (tiếng Anh), “*Assessing Reforestation Project Success in Tropical Developing Countries: Case studies in the Philippines and Vietnam*” dành cho sinh viên Chương trình tiên tiến và học viên cao học Lâm nghiệp nhiệt đới quốc tế học của Trường Đại học Lâm nghiệp, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật năm 2019 (ISBN: 978-604-67-1279-4).

- Tham gia tư vấn độc lập xây dựng luật Lâm nghiệp năm 2016 trong khuôn khổ Dự án Hợp tác Kỹ thuật Quản lý Tài nguyên Thiên nhiên Bền vững (Dự án SNRM) do Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) tài trợ và Bộ Nông nghiệp Phát triển Nông thôn thực hiện;

- Các học bổng đã được nhận cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu:

(1) Học bổng tiếng Anh chuyên ngành đào tạo tại trung tâm đào tạo Việt Nam – Australia thời gian 9 tháng của năm 2001;

(2) Học bổng phát triển Úc (Australian Development Scholarship – ADS) cho chương trình đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc Gia Úc (ANU) từ năm 2004 đến năm 2006;

(4) Học bổng hợp tác giữa Bộ giáo dục đào tạo 322 và Trường Đại học Tổng hợp Queensland cho chương trình tiến sĩ tại Trường Đại học Tổng hợp Queensland, Úc từ tháng 2 năm 2009 đến tháng 3 năm 2013.

**Danh sách 5 công trình KH tiêu biểu nhất:** (Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất (sách hoặc đề tài NCKH hoặc bài báo KH). Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN (nếu có); với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí đăng, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ thuộc loại nào: SCI, SCIE, ISI, Scopus (đối với KHTN–CN); SSCI, A&HCI, ISI, Scopus (đối với KHXH–NV), chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số H của ứng viên):

(1) **Le Dinh Hai**, Smith, C., Herbohn, J. and Harrison, S., 2012. More than just trees: Assessing reforestation success in tropical developing countries. *Journal of Rural Studies*. 28(1): 5-19.

Bài báo được xuất bản trên tạp chí *Journal of Rural Studies*, thuộc danh mục SSCI; chỉ số ảnh hưởng năm 2017 (IF) là 2,658; chỉ số ảnh hưởng 5 năm (5-year IF) là 3,456, là một trong những tạp chí về khoa học xã hội uy tín, có yêu cầu rất cao về chất lượng và quy trình bình duyệt nghiêm túc với 2 phản biện độc lập. Số lượng trích dẫn (citations) của bài báo là rất cao (105 trích dẫn) vì đây là bài báo tổng quan là cơ sở để triển khai nghiên cứu điểm về sự thành công của các dự án khôi phục rừng tại các quốc gia nhiệt đới đang phát triển.

(2) **Le Dinh Hai**, C. Smith and J. Herbohn (2014). "What drives the success of reforestation projects in tropical developing countries? The case of the Philippines." *Global Environmental Change* 24: 334-348.

Bài báo được xuất bản vào năm 2014 trên tạp chí *Global Environmental Change - Human and Policy Dimensions*, thuộc danh mục SCI và SSCI với chỉ số ảnh hưởng (IF) năm 2017 là **6,371**; chỉ số ảnh hưởng 5 năm (5-year IF) là: **8,897**. Bài báo này được sử dụng làm tài liệu tham khảo khá nhiều trong các bài báo quốc tế về xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của các dự án khôi phục rừng với số lượng trích dẫn đến thời điểm tháng 6 năm 2019 là 47 trích dẫn (citations).

(3) **Le Dinh Hai**, C. Smith and J. Herbohn (2015). "Identifying interactions among reforestation success drivers: A case study from the Philippines." *Ecological Modelling* 316(C): 62-77.

Bài báo được xuất bản trên tạp chí *Ecological Modelling*, thuộc danh mục SCI, với chỉ số ảnh hưởng (IF) 2017 là **2,507**; chỉ số ảnh hưởng 5 năm (5-year IF) là: **2,697** là tạp chí quốc tế có uy tín về mô hình hóa. Sở dĩ bài báo được lựa chọn là một công trình tiêu biểu của ứng viên vì mở ra hướng nghiên cứu mới. Đồng thời, bài báo cũng đóng góp rất lớn vào sự phát triển của khoa học trong lĩnh vực ứng dụng mô hình hóa trong hoạch định chính sách để quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường, với 6 lượt trích dẫn (citations) từ năm 2015 đến nay.

(4) **Lê Đình Hải**, 2017. "*Giải pháp thoát nghèo cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước*, tạp chí *Kinh tế & Phát triển* 236 (II), 50-62

Bài báo được xuất bản trên *Kinh tế & Phát triển* của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, là tạp chí chuyên ngành kinh tế có uy tín ở Việt Nam và được đánh giá điểm cao nhất của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước ngành Kinh tế.

(5) **Lê Đình Hải (Chủ biên)**, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Minh Đạo, 2018 "*Giáo trình tin học ứng dụng trong Quản lý Kinh tế*", NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, ISBN: 978-604-67-1172-8.

Cuốn giáo trình Tin học ứng dụng trong QLKT được xuất bản năm 2018, được nâng cấp từ Bài giảng tin học ứng dụng trong QLKT xuất bản năm 2014. Cuốn giáo trình gồm 05 chương được viết dựa trên việc ứng dụng phần mềm Excel và SPSS cho việc tổng hợp, xử lý và phân tích số liệu thống kê để phục vụ trong quản lý kinh tế. Cuốn sách được biên soạn công phu qua nhiều năm và đối tượng người học là sinh viên đại học và học viên cao học, NCS các ngành Kinh tế, Kinh tế nông nghiệp, và Quản lý kinh tế.

**16. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):**

Giáo viên giỏi/Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học: 2006-2007; 2007-2008; 2013-2014; 2014-2015; Lao động tiên tiến năm học 2015-2016; 2016-2017; 2017-2018.

**17. Kỷ luật:** Khiển trách vì sinh con thứ 3 năm 2016.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ:**

**1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).**

**a) Tiêu chuẩn của nhà giáo**

Đối chiếu với tiêu chuẩn của một nhà giáo trong môi trường giảng dạy và nghiên cứu, tôi nhận thấy bản thân đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của một giảng viên đại học với kiến thức chuyên môn sâu, kỹ năng sư phạm tốt, yêu nghề và luôn tâm huyết với nghề. Trong công việc chuyên môn cũng như trong sinh hoạt đời thường tôi luôn cư xử đúng mực và nhận được sự tin yêu của đồng nghiệp và học sinh, sinh viên và học viên.

## b) Nhiệm vụ của nhà giáo

Kể từ khi công tác tại Trường Đại học Lâm nghiệp năm 1997, tôi đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn ở một nơi mà điều kiện học tập ngoại ngữ khá hạn chế như thị trấn Xuân Mai để nâng cao trình độ tiếng Anh với quyết tâm phải học tập sau đại học ở nước ngoài.

Trong suốt quá trình học tập và công tác từ năm 1997 cho đến nay tôi đã luôn nỗ lực hết mình để học hỏi, nâng cao trình độ, tận dụng mọi nguồn lực để nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm phục vụ tốt hơn cho giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Bản thân là người luôn tích cực tiếp cận và tiếp nhận cái mới, luôn đi đầu trong việc xây dựng và giảng dạy các môn học mới khi Bộ môn và Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh chưa có người đảm nhận những môn học này.

Với công tác đào tạo: tôi trực tiếp tham gia giảng dạy đại học, giảng dạy sau đại học; tham gia hướng dẫn sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp và nghiên cứu khoa học, học viên cao học và NCS; tham gia các hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp của sinh viên, luận văn của học viên cao học và luận án tiến sĩ; tham gia xây dựng bài giảng, giáo trình, chương trình môn học và viết sách tham khảo phục vụ giảng dạy, chủ động đưa ra các giải pháp cải thiện chất lượng đào tạo.

Ngoài ra, tôi còn tham gia công tác hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học với các cơ sở giáo dục và nghiên cứu nước ngoài như với Đại học Colorado (Hoa Kỳ), Đại học Visayas State University (Philippines); các tổ chức quốc tế như FAO, WB, JICA...

Trong thời gian công tác tại trường Đại học Lâm nghiệp từ năm 1997 đến nay tôi luôn giảng dạy vượt định mức giờ giảng với chất lượng tốt. Bên cạnh công tác giảng dạy và hướng dẫn tốt nghiệp cho sinh viên và học viên cao học, tôi còn chủ trì và tham gia các đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, các dự án phát triển của ngành lâm nghiệp, tham dự hội thảo trong nước và quốc tế.

Với những gì đã làm được, tôi tự đánh giá bản thân là đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên ở trường Đại học Lâm nghiệp. Trong thời gian tới, tôi sẽ tiếp tục phấn đấu và hoàn thiện bản thân nhiều hơn nữa để đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của nhà trường nói riêng, của ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nói chung.

## 2. Thâm niên đào tạo:

Tổng số 22 thâm niên đào tạo (1997 – 2019).

Khai cụ thể ít nhất 6 thâm niên, trong đó có 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT thâm Niên	Khoảng thời gian	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy	
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH
1	9/2013-8/2014	-	-	-	10	503,7	41,0
2	9/2014-8/2015	-	-	3	6	510,9	222,3



3	9/2015-8/2016	-	-	4	7	430,2	357,5
<b>3 thâm niên cuối</b>							
4	9/2016-8/2017	-	-	4	12	174,0	405,4
5	9/2017-8/2018	2	-	5	9	248,0	581,3
6	9/2018-8/2019	2	1	5	1	196,5	559,8
<b>Tổng số</b>		<b>2</b>	<b>1</b>	<b>21</b>	<b>57</b>		

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- **Học cao học tại nước:** Australia (2 năm) từ tháng 6 năm 2004 đến tháng 7 năm 2006;

- **Học nghiên cứu sinh tại nước:** Australia (4 năm) từ tháng 2/2009 đến tháng 3/2013.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- **Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh** cho Chương trình tiên tiến ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên bậc Đại học (Môn học Nhập môn Kinh tế tài nguyên thiên nhiên); chương trình thạc sĩ Lâm nghiệp nhiệt đới quốc tế (Môn học Quản lý dự án lâm nghiệp).

- **Nơi giảng dạy** (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Lâm nghiệp, Việt Nam

### 4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
<b>Hướng dẫn NCS</b>								
1	Thái Hữu Thọ	x		x		5/2017-5/2021	ĐH Lâm nghiệp	Chưa BV
2	Lê Ngọc Diệp	x		x		5/2017-5/2021	ĐH Lâm nghiệp	Chưa BV
3	Lê Minh Hiền	x			x	2018-2021	ĐH Lâm nghiệp	Chưa BV
<b>Hướng dẫn học viên cao học</b>								
1	Tăng Thị Lan Anh		x	x		17/3/2015 – 17/9/2015	ĐH Lâm nghiệp	2015
2	Mạc Thanh Huyền		x	x		17/3/2015 – 17/9/2015	ĐH Lâm nghiệp	2015

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
3	Đình Thị Thùy Dung		x	x		17/3/2015 – 17/9/2015	ĐH Lâm nghiệp	2015
4	Nguyễn Thế Long		x	x		28/9/2015 – 28/3/2016	Phân hiệu Miền Nam- ĐHLN	2016
5	Trần Văn Thắng		x	x		2/3/2016 – 2/9/2016	ĐH Lâm nghiệp	2017
6	Trần Hữu Tín		x	x		21/3/2016 – 21/9/2016	Phân hiệu Miền Nam- ĐHLN	2017
7	Nguyễn Thị Tuyết Mai		x	x		21/3/2016 – 21/9/2016	Phân hiệu Miền Nam- ĐHLN	2017
8	Vũ Thị Huệ		x	x		01/6/2017 - 01/12/2017	Phân hiệu Miền Nam- ĐHLN	2018
9	Đỗ Công Minh		x	x		01/06/2017 - 01/12/2017	Phân hiệu Miền Nam- ĐHLN	2018
10	Lê Thị Kim Phụng		x	x		01/06/2017 - 01/12/2017	Phân hiệu Miền Nam- ĐHLN	2018
11	Nguyễn Thị Hồng Liên		x	x		01/06/2017 - 01/12/2017	Phân hiệu Miền Nam- ĐHLN	2018
12	Nguyễn Thị Kim Anh		x	x		13/11/2017- 13/05/2018	Phân hiệu Miền Nam- ĐHLN	2018
13	Đỗ Tiến Hùng		x	x		28/05/2018- 28/11/2018	ĐH Lâm nghiệp	2019
15	Nguyễn Ngọc Long		x	x		28/05/2018- 28/11/2018	Phân hiệu Miền Nam- ĐHLN	2019

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
16	Hoàng Quang Mạnh		x	x		28/05/2018-28/11/2018	Phân hiệu Miền Nam-ĐHLN	2019
17	Perves Khan		x	x		2018-2019	ĐH Lâm nghiệp	2019
17	Phạm Quang Dũng		x	x		28/11/2018-28/05/2019	ĐH Lâm nghiệp	Chưa BV
18	Đặng Thị Phương		x	x		28/11/2018-28/05/2019	ĐH Lâm nghiệp	Chưa BV
19	Nguyễn Trọng Hùng		x	x		28/11/2018-28/05/2019	ĐH Lâm nghiệp	Chưa BV
20	Trần Kim Sơn		x	x		28/11/2018-28/05/2019	ĐH Lâm nghiệp	Chưa BV
21	Trần Quốc Toàn		x	x		28/11/2018-28/05/2019	ĐH Lâm nghiệp	Chưa BV

#### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phân biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDĐH	ISBN (nếu có)
<b>Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ</b>							
<b>Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ</b>							
1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	GT	NXB Nông nghiệp, Hà Nội- 2017	02	Biên soạn Chương 3 (90-112)	ĐH Lâm nghiệp	978-604-60-2589-4
2	Marketing sản phẩm nông nghiệp hữu cơ	GT	NXB Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ - 2018	05	Biên soạn chung cùng các tác giả khác	ĐH Lâm nghiệp	

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phân biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDĐ H	ISBN (nếu có)
3	Tin học ứng dụng trong Quản lý Kinh tế	GT	NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội - 2018	03	CB, biên soạn các chương 2,3,5	ĐH Lâm nghiệp	978-604-67-1172-8
4	Assessing Reforestation Project Success in Tropical Developing Countries: Case studies in the Philippines and Vietnam	CK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội - 2018	MM	CB	ĐH Lâm nghiệp	978-604-67-1098-1

**Các chữ viết tắt:** CK: Sách chuyên khảo; GT: Sách giáo trình; TK: Sách tham khảo; HD: Sách hướng dẫn; MM: Viết một mình; CB: Chủ biên; Phần ứng cử viên biên soạn từ trang .... đến trang ..... (Ví dụ: 17-56; 145-329).

#### 6. Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài NCKH đã nghiệm thu

TT	Tên CT, ĐT	CN	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Nghiên cứu đánh giá kết quả chính sách giao đất lâm nghiệp với nhiệm vụ là cán bộ hiện trường		TG	Chương trình đánh giá của Bộ Nông nghiệp & PTNT	1996	1996	Đã hoàn thành
2	Nghiên cứu tăng cường năng lực quốc gia cho việc thực thi các chương trình lâm nghiệp nhiệt đới		TG	Chương trình nghiên cứu của Bộ Nông nghiệp & PTNT phối hợp với 4 trường đại học (Đại học Lâm nghiệp, Đại học Nông lâm Huế, Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh và Đại Padova của Ý)	1997	1997	Đã hoàn thành

3	Nghiên cứu về thị trường lâm sản các tỉnh phía Bắc, Việt Nam		TG	Đề tài NCKH cấp Bộ	1999	1999	Đã hoàn thành
4	The Contribution of Non-Timber Forest Products (NTFPs) to the Livelihoods of Forest-Dependent People: Case Study in Vietnam	CN		Đề tài thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Úc (ANU)	2004-2006	2006	
5	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng chính sách cho thuê rừng		TG	Đề tài NCKH cấp Bộ	2008-2009	2009	Đã hoàn thành
6	Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các công ty lâm nghiệp		TK	Đề tài NCKH cấp Bộ	2008-2009	2009	
7	Key drivers to the successful establishment and long-term sustainability of reforestation projects: a case study from the Philippines	CN		Đề tài tiến sĩ tại Đại học Queensland, Úc	2009-2013	2013	
8	Ứng dụng mô hình mạng Bayesian (Bayesian Network Model) trong việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên trường Đại Học Lâm nghiệp	CN		Đề tài NCKH cấp cơ sở	2014	02/04/2015	Xuất sắc
9	Ứng dụng mô hình mạng Bayesian (Bayesian Network Model) trong việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên trường Đại Học Lâm nghiệp - Cơ sở 2	CN		Đề tài NCKH cấp cơ sở	2015	16/12/2015	Giỏi
10	Ứng dụng mô hình mạng Bayesian	CN		Đề tài NCKH cấp cơ sở	2016	23/05/2017	Giỏi

	(Bayesian Network Model) trong việc xác định các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định trồng rừng của các hộ gia đình tại huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình						
11	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp của học sinh Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	CN		Đề tài NCKH cấp cơ sở	2017	15/01/2018	Giỏi

**Chú ý các chữ viết tắt:** CT: chương trình; ĐT: đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

### 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

#### 7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo KH	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
<b>Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ</b>								
1	More than just trees: Assessing reforestation success in tropical developing countries	4**	<i>Journal of Rural Studies</i>	SSCI; IF 2017: 2,658 5-year IF: 3,456	28	1	5-19	2012
<b>Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ</b>								
2	Inventory Procedures for Smallholder and Community Woodlots in the Philippines: Methods, Initial Findings and Insights	12	<i>Smallscale Forestry</i>	SCIE; IF 2017: 1,044 5-year IF: 1,251	13	1	79-100	2014

TT	Tên bài báo KH	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
3	What drives the success of reforestation projects in tropical developing countries? The case of the Philippines.	3**	<i>Journal of Global Environment al Change – Human and Policy Dimensions</i>	SCI và SSCI; IF 2017: 6,371 5-year IF: 8,897	24		334-348	2014
4	Identifying interactions among reforestation success drivers: A case study from the Philippines	3**	<i>Ecological Modelling</i>	SCI; IF 2017: 2,507 5-year IF: 2,697	31 6		62-77	2015
5	A Bayesian network analysis of reforestation decisions by rural mountain communities in Vietnam	4	<i>Forest Science and Technology</i>	Scopus H Index: 9; SJR 2018: 0,53 (Q2 – Forestry)	15	2	51-57	2019
6	Analyzing the key drivers of tree planting from local people with Bayesian Networks in Cao Phong District, Hoa Binh Province, Vietnam	2	<i>Poster presentation in the 10th International conference on traditional forest knowledge and culture in Asia “Traditional Use of “Non-Wood Forest Products” and Its sustainability in Asia”</i>					2017

TT	Tên bài báo KH	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
7	The Contribution of Non-Timber Forest Products (NTFPs) to the Livelihoods of Forest-Dependent People: Case Study in Hoa Binh Province, Vietnam	1**	<i>APFNet Workshop on Forestry and Rural Livelihoods Development from Yunnan, China, 1-14 November 2018</i>	APFNet Kunming Training Center (APFNet-KTC) at Southwest Forestry University (SWFU)				2018
8	Thực trạng và giải pháp phát triển ngành nuôi trồng thủy sản ở huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa	2	<i>Rừng và Môi trường</i>	Trung ương hội Khoa học kỹ thuật Lâm nghiệp Việt Nam		73	55-61	2015
9	Ứng dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá trong việc xác định các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên khoa Kinh tế và QTKD, Trường Đại học Lâm nghiệp	1**	<i>Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp</i>	Trường ĐH Lâm nghiệp		2	142-152	2016
10	Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế sản xuất mía nguyên liệu ở quy mô nông hộ trên địa bàn xã Văn Lợi – Huyện Quỳnh Hạp, tỉnh Nghệ An	2**	<i>Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp</i>	Trường ĐH Lâm nghiệp		6	201-208	2016
11	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất trồng tiêu dưới dạng hàm sản xuất tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	3	<i>Rừng và Môi trường</i>	Trung ương hội Khoa học kỹ thuật Lâm nghiệp Việt Nam		80	42-46	2016



TT	Tên bài báo KH	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
12	Giải pháp thoát nghèo cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước	1**	<i>Kinh tế và Phát triển</i>	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân		236	52-60	2017
13	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng cá nhân đối với chất lượng dịch vụ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu chi nhánh Thăng Long	1**	<i>Khoa học và Đào tạo Ngân hàng</i>	Học viện Ngân hàng		183	55-67	2017
14	Các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ trên địa bàn huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội	1**	<i>Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp</i>	Trường ĐH Lâm nghiệp		4	162-171	2017
15	Áp dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá trong nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định vào học phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp của học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	3	<i>Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp</i>	Trường ĐH Lâm nghiệp		4	172-180	2017
16	Factors Influencing Residential Land Prices in Tien Du district, Bac Ninh province	2**	<i>Forestry Science and Technology</i>	Trường ĐH Lâm nghiệp (bản tiếng Anh)		5	178-185	2017
17	Thực trạng và các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên Khoa	3	<i>Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp</i>	Trường ĐH Lâm nghiệp		10	134-141	2017

TT	Tên bài báo KH	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	Kinh tế và QTKD, Trường Đại học Lâm nghiệp							
18	Áp dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá trong việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động trực tiếp tại Tập đoàn Sentec Việt Nam	1**	<i>Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp</i>	Trường ĐH Lâm nghiệp		1	167-177	2018
19	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác quản lý thuế tại chi cục thuế huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	2	<i>Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp</i>	Trường ĐH Lâm nghiệp		1	178-188	2018
20	Ảnh hưởng của cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tới tỷ suất lợi nhuận tại các Công ty Lâm nghiệp phía Bắc Việt Nam	2	<i>Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>	Bộ Nông nghiệp và PTNT		2	3-12	2018
21	Key factors influencing tree planting decisions of households: a case study in Hoa Binh Province	2**	<i>Forestry Science and Technology</i>	Trường ĐH Lâm nghiệp (bản tiếng Anh)		2	172-180	2018
22	Ý kiến của người học về chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	1**	<i>Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>	Bộ Nông nghiệp và PTNT		6	12-21	2018
23	Giải pháp tăng cường sự sẵn lòng tham gia của người	2**	<i>Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>	Bộ Nông nghiệp và PTNT		8	18-27	2018

TT	Tên bài báo KH	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
	dẫn vào chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai							
24	Phân tích chuỗi giá trị rau bắp cải an toàn tại huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội	1**	<i>Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp</i>	Trường ĐH Lâm nghiệp		3	11-21	2018
25	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ hành chính công trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	2	<i>Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp</i>	Trường ĐH Lâm nghiệp		3	28-38	2018
26	Sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các công ty lâm nghiệp tại Việt Nam từ khi thực hiện Nghị quyết 30/NQ/TW	2	<i>Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	Bộ Nông nghiệp và PTNT		13	130-140	2018
27	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người nộp thuế đối với chất lượng dịch vụ hành chính công tại văn phòng Cục thuế TP Hà Nội	1**	<i>Nghiên cứu Tài chính Kế toán</i>	Học viện Tài chính	5	1	32-35	2019
28	Key factors influencing the participation of local households in REDD+ program: a case study in Vietnam	2**	<i>Forestry Science and Technology</i>	Trường ĐH Lâm nghiệp (bản tiếng Anh)		7	154-163	2019

TT	Tên bài báo KH	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
29	Small-sized timber or large-sized timber plantation: a case study in Vinh Linh district, Quang Tri province	2**	<i>Forestry Science and Technology</i>	Trường ĐH Lâm nghiệp (bản tiếng Anh)		7	164-172	2019
30	Phát triển nghề nuôi cá lồng tại vùng hồ Thủy điện Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	2	<i>Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp</i>	Trường ĐH Lâm nghiệp		3	91-200	2019

**Chú thích:** (\*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXX-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

(\*\*): Ứng viên là tác giả thứ nhất của bài báo.

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng Tiến Sĩ: **04 bài.**

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:**

- Tham gia biên soạn chính đề án mở ngành đào tạo Công tác xã hội cho bậc đại học năm 2015 và đã tuyển sinh được 3 khóa đào tạo sinh viên chính quy từ năm 2016;

- Tham gia biên soạn chính đề án mở ngành đào tạo thạc sỹ Quản lý Kinh tế năm 2016 và bắt đầu tuyển sinh từ năm 2017;

- Tham gia biên soạn chính đề án mở ngành đào tạo NCS Kinh tế Nông nghiệp 2017 và bắt đầu tuyển sinh từ năm 2017, đến nay đã tuyển sinh được 20 học viên.

- Biên soạn đề cương chi tiết môn học Kinh tế tài nguyên và môi trường cho mở ngành đào tạo thạc sỹ Quản lý tài nguyên rừng; Khoa học môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường tại trường Đại học Lâm nghiệp;

- Biên soạn đề cương chi tiết môn học Kinh tế tài nguyên đất cho mở ngành đào tạo thạc sỹ Quản lý đất đai tại trường Đại học Lâm nghiệp;

- Biên soạn đề cương chi tiết môn học Quản lý dự án Lâm nghiệp và môn học Định giá tài nguyên rừng cho mở ngành đào tạo thạc sỹ Lâm nghiệp nhiệt đới quốc tế tại trường Đại học Lâm nghiệp;

- Ngoài ra còn tham gia quá trình rà soát và hoàn thiện chương trình đào tạo cho các bậc học khác nhau.

**9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với qui định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín.**

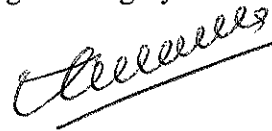
- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học công nghệ:
- Hướng dẫn NCS, Thạc sỹ:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2019

Người đăng ký



**Lê Đình Hải**

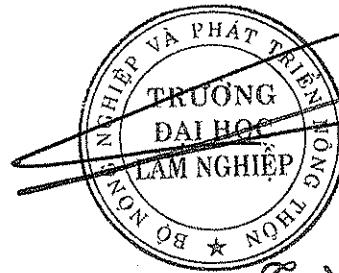
**D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

- Những nội dung "thông tin cá nhân" của TS. Lê Đình Hải đã kê khai là đúng sự thật;
- Trường Đại học Lâm nghiệp xác nhận trong các khoảng thời gian ứng viên thuộc biên chế của nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng cử viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Thủ trưởng cơ quan**



**Trần Văn Chí**